Cơ quan: UBND tỉnh Quảng Bình
Giờ ký: 05/02/2024 10:57:12

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 224 /TTr-UBND	*Quảng Bình, ngày 02 tháng 02 năm 2024*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Công văn số 329/BNN-KL ngày 11/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 2522/BC-HĐTĐ ngày 14/9/2023 của Hội đồng thẩm định về hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Đường sắt tại Công văn số 196/BQLDAĐS-DA2 ngày 24/01/2024 về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích rừng trồng để thực hiện Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh; kèm theo hồ sơ báo cáo hiện trạng rừng và tài liệu liên quan;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 270/TTr-SNN ngày 31/01/2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (viết tắt là CMĐSDR) đối với diện tích rừng trồng để thực hiện Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đường sắt.

- Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đảm bảo an toàn, rút ngắn thời gian và nâng cao năng lực, chất lượng vận tải trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

- Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

+ Phạm vi dự án: Điểm đầu dự án: Km413+700 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh (thuộc địa phận xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình); Điểm cuối dự án: Km420+490 (Km422+450 lý trình đường sắt hiện tại) tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh (thuộc địa phận xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình); Tổng chiều dài: 6.790m (rút ngắn so với tuyến đường sắt hiện tại 1958m).

+ Quy mô đầu tư dự án: Công trình tuyến: Nâng cấp cải tạo 2.422m đường sắt; cải dịch tuyến mới 4.369m đường sắt; Công trình ga: Cải tạo, đặt thêm đường số 3 tại ga Đồng Chuối đảm bảo Ldđ ≥400m; Công trình cầu: Cải tạo 02 cầu (với tổng chiều dài 117,61m); Xây dựng mới 03 cầu (với tổng chiều dài 960,20m); Công trình hầm: Xây dựng mới 02 hầm (với tổng chiều dài 1.390m); Công trình cống: Nối 7 cống hiện tại (6 cống đường sắt, 1 cống đường bộ); Xây dựng mới 3 cống đường sắt; Công trình thông tin, tín hiệu: Cải tạo tuyến đường dây thông tin, cáp thông tin đường sắt phù hợp với mặt bằng xây dựng và khu vực ga Đồng Chuối; Cải tạo hệ thống tín hiệu ga Đồng Chuối hiện tại với loại hình tín hiệu tập trung, liên khóa điện tử, đóng đường khu gian tự động; Công trình đường bộ: Cải dịch đường bộ Quốc lộ 15 khu vực cầu Khe Nét (với tổng chiều dài 460,5mét) phù hợp với việc cải tuyến đường sắt; Rãnh thoát nước, hàng rào, bảo vệ mái taluy, đường ngang, lắp đặt hệ thống thông tin tín hiệu, biển báo đồng bộ.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Kim Hóa và xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Loại và cấp công trình: Cấp I (trong đó các hạng mục công trình đường sắt cấp II, hạng mục cầu đường sắt cấp II, hạng mục hầm đường sắt là cấp I).

- Tổng mức đầu tư: 2.010.707 triệu đồng (Hai nghìn không trăm mười tỷ, bảy trăm linh bảy triệu đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay ODA từ quỹ EDCF của Chính phủ Hàn Quốc và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam.

- Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2020 đến năm 2025.

Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh của Ban Quản lý dự án Đường sắt đã được Hội đồng thẩm định hồ sơ trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thẩm định, thông qua tại Báo cáo thẩm định số 2522/BC-HĐTĐ ngày 14/9/2023; UBND tỉnh đã tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 1868/TTr-UBND ngày 19/9/2023.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Cục Kiểm lâm tại Công văn số 843/KL-QLR ngày 13/11/2023, UBND tỉnh đã giải trình ý kiến thẩm định của các Bộ, ngành liên quan (Công văn số 2570/UBND-KT ngày 12/12/2023).

Ngày 11/01/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Công văn số 329/BNN-KL trình Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đồng kính gửi Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính xem xét, quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Bình. Trong đó, diện tích đề nghị Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang và Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa phận tỉnh Quảng Bình là 1,85556 ha rừng tự nhiên; không quyết định chủ trương CMĐSDR đối với diện tích 5,85403 ha rừng trồng là rừng sản xuất thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp; Công văn số 329/BNN-KL ngày 11/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương CMĐSDR đối với 5,85403 ha rừng trồng để thực hiện Dự án Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Đường sắt tại Công văn số 196/BQLDAĐS-DA2 ngày 24/01/2024.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đoạn đường sắt qua đèo Khe Nét nằm trong khu gian Đồng Chuối - Kim Lũ trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh được xây dựng từ đầu thế kỷ 20, với tiêu chuẩn kỹ thuật thấp, nhiều đường cong bán kính nhỏ, độ dốc lớn (17‰), tốc độ chạy tàu thấp (20Km/h), Đây là điểm xung yếu trên tuyến, có nguy cơ mất an toàn giao thông, năng lực thông qua hạn chế và ảnh hưởng đến năng lực vận tải chung của cả tuyến đường sắt. Do đó, để từng bước đảm bảo an toàn và nâng cao năng lực vận tải theo như mục tiêu quy hoạch đã đề ra thì việc đầu tư nâng cấp cải tạo các nút thắt lớn về năng lực trên tuyến như khu vực đèo Khe Nét là rất cần thiết.

Khi hoàn thành dự án sẽ rút ngắn thời gian chạy tàu và tăng năng lực thông qua của tuyến đường; tăng độ an toàn cho vận tải đường sắt, giảm bớt thiệt hại về người và tài sản; tăng năng lực lưu thông hàng hóa và hành khách, khai thác hiệu quả công suất của các loại đầu máy lớn đang khai thác trên tuyến, giảm chi phí vận tải, tạo điều kiện phát triển kinh tế trong khu vực, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, việc cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét sẽ góp phần cho việc nâng cao năng lực chạy tàu không chỉ cho khu đoạn Vinh - Đồng Hới, mà cho cả tuyến đường sắt Bắc - Nam, nâng cao khả năng cạnh tranh của vận tải đường sắt với các loại hình vận tải khác đi qua khu vực này.

Đến nay, dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư (danh mục dự án) tại Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 28/4/2016 và được cấp thẩm quyền phê duyệt dự án tại Quyết định số 1890/QĐ-BGTVT ngày 06/7/2010; Phê duyệt điều chỉnh dự án tại các Quyết định số 3351/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2017; Quyết định số 2215/QĐ-BGTVT ngày 27/11/2020; Quyết định số 1367/QĐ-BGTVT ngày 23/7/2021

Như vậy, việc triển khai dự án là rất cần thiết, phù hợp với quy hoạch phát triển GTVT đường sắt, phù hợp với chủ trương đầu tư dự án được duyệt.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. Vị trí:

Khu vực điều tra rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh tại 46 lô thuộc 06 khoảnh, 05 tiểu khu trên địa giới hành chính xã Hương Hóa và xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Cụ thể:

- *Tại xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa:* gồm 01 lô rừng tự nhiên, 04 lô rừng trồng, 10 lô diện tích không có rừng và đất khác thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 24A.

- *Tại xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa*: gồm 05 lô rừng tự nhiên, 11 lô rừng trồng, 15 lô diện tích không có rừng và đất khác thuộc các khoảnh 2, 5 - Tiểu khu 24B; khoảnh 6 - Tiểu khu 25; khoảnh 10 - Tiểu khu 31 và khoảnh 1 - Tiểu khu 49.

3.2. Diện tích: Diện tích thực hiện dự án là 16,69680 ha. Gồm:

- Diện tích có rừng cần CMĐSDR là 7,70959 ha. Trong đó:

+ Diện tích rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSDR của Thủ tướng Chính phủ (đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị tại Công văn số 329/BNN-KL ngày 11/01/2024): 1,85556 ha;

+ Diện tích rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSDR của Hội đồng nhân dân tỉnh: 5,85403 ha.

- Diện tích có rừng trồng không thuộc đối tượng CMĐSDR: 2,00630 ha.

- Diện tích không có rừng và đất khác: 6,98091 ha.

3.3. Loại rừng đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương CMĐSDSR:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 2,20695 ha;

- Rừng trồng thuộc đối tượng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất: 3,64708 ha.

3.4. Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa: Rừng trồng trên núi đất;

3.5. Loài cây trồng (rừng trồng): Rừng trồng loài cây Keo.

3.6. Chủ quản lý, sử dụng: UBND các xã Hương Hóa, Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa và các hộ gia đình, các nhân, tổ chức trên địa bàn.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này).

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan

4.1. Về quy hoạch:

Dự án phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Cụ thể:

- Dự án phù hợp với phương án phát triển mạng lưới giao thông (phương án phát triển hạ tầng giao thông quốc gia) tại mục 4, phần III, Điều 1 Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 *"Các tuyến quốc lộ, cao tốc, đường sắt, đường thủy, đường hàng không: Thực hiện theo quy hoạch quốc gia."*

- Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh được cập nhật tại mục 1 Phụ lục II Danh mục các tuyến đường sắt trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh thuộc tuyến đường sắt Bắc - Nam đã được cập nhật trong nội dung Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, cụ thể về hệ thống mạng lưới đường sắt tại tiểu mục mục 7.1.2.1 (trang 438), mục VII, Phần II của Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời khỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 có nêu: *"Khu vực cần được ưu tiên đầu tư cải tạo: Cải tạo tuyến chính làm hầm nối Khe Nét tới khu gian Tân Ấp - Kim Lũ. ..."*

- Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất giao thông đến năm 2030 tỉnh Quảng Bình là 17.021,09 ha, tăng 3.890,77 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2020 được cập nhật trong Phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ *(cụ thể tại mục 2.8 Phụ lục XVII Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030 kèm theo Quyết định)*. Trong đó, chỉ tiêu đất giao thông đến năm 2030 của huyện Tuyên Hóa là 1.574,59 ha tại Bảng 70. Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 phân theo đơn vị hành chính cấp huyện - trang 523 Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (bao gồm 16,69680 ha phân bổ cho dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh).

- Vị trí dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh được thể hiện trong bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Quảng Bình đã được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Dự án phù hợp với Chiến lược, Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường sắt tại Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 10/02/2015, Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/8/2015 và Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với quy hoạch chi tiết hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc- Nam tại Quyết định số 2477/QĐ-GTVT ngày 09/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

4.2. Pháp luật về đầu tư:

Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục Dự án sử dụng vốn vay ODA Hàn Quốc; Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt dự án tại các Quyết định: số 2215/QĐ-BGTVT ngày 27/11/2020 và Quyết định số 1367/QĐ-BGTVT ngày 23/07/2021.

4.3. Pháp luật về đất đai:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án đã được cập nhật trong quy hoạch đất giao thông thuộc Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tuyên Hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023.

- Kế hoạch sử dụng đất thực hiện dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 28/9/2023.

4.4. Pháp luật về môi trường:

Dự án đã được lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 2383/QĐ-BTNMT ngày 26/10/2020.

4.5. Pháp luật về lâm nghiệp:

Hồ sơ đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương CMĐSDR đối với diện tích rừng trồng đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 41 sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tuyên Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, vị trí Dự án được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

- Về Kế hoạch sử dụng đất: Theo Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2023 huyện Tuyên Hóa (tại mục 2.1.2.1.1 Phụ lục 05) kèm theo Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình, dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh có chỉ tiêu sử dụng đất là 37,06 ha trên địa bàn các xã Hương Hóa, Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa.

- Theo các Chỉnh lý địa chính xã Hương Hóa, xã Kim Hóa - Khu đất: Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh - đợt 1 do Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tuyên Hóa lập được Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình duyệt ngày 18/4/2023 và Chỉnh lý địa chính xã Kim Hóa - Khu đất: Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh - đợt 2 do Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tuyên Hóa lập ngày 03/7/2023: Nhu cầu sử dụng đất của dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh là 16,69680 ha; hiện trạng sử dụng đất của dự án gồm: 9,91071 ha đất rừng sản xuất và 6,78609 ha các loại đất khác (đất trồng cây lâu năm, đất giao thông, đất thủy lợi, đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối; đất ở nông thôn; đất bằng trồng cây hàng năm khác, đất chưa sử dụng, ...).

Như vậy, Dự án có quy mô, diện tích nằm trong tổng thể quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (gọi tắt là Nghị quyết số 139/NQ-CP). Trong nội dung quyết nghị của Nghị quyết đã nêu: *"Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt".*

Hiện nay, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 (gọi tắt là Quy hoạch tỉnh). Đối với Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia đến nay chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, căn cứ quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP, việc CMĐSDR để thực hiện các dự án đầu tư phải được đánh giá sự phù hợp với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt. Cụ thể:

- Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét thuộc tuyến "Đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua Quảng Bình" đã được xác định trong Phương án phát triển mạng lưới giao thông (phương án phát triển hạ tầng giao thông quốc gia) tại điểm a khoản 4, mục III, Điều 1 Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 *"Các tuyến quốc lộ, cao tốc, đường sắt, đường thủy, đường hàng không: Thực hiện theo quy hoạch quốc gia."*. Cụ thể: được tích hợp tại mục 1 Phụ lục II Danh mục các tuyến đường sắt trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030 kèm Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh thuộc tuyến đường sắt Bắc - Nam đã được cập nhật trong nội dung Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, cụ thể về hệ thống mạng lưới đường sắt tại tiểu mục mục 7.1.2.1 (trang 438), mục VII, Phần II của Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 có nêu: *"Khu vực cần được ưu tiên đầu tư cải tạo: Cải tạo tuyến chính làm hầm nối Khe Nét tới khu gian Tân Ấp - Kim Lũ. ..."*

- Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất giao thông đến năm 2030 tỉnh Quảng Bình là 17.021,09 ha, tăng 3.890,77 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2020 được cập nhật trong Phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ *(cụ thể tại mục 2.8 Phụ lục XVII Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030 kèm theo Quyết định)*. Trong đó, chỉ tiêu đất giao thông đến năm 2030 của huyện Tuyên Hóa là

1.574,59 ha tại Bảng 70 Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 phân theo đơn vị hành chính cấp huyện (trang 523) Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (bao gồm 16,6968ha phân bổ cho dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh).

- Vị trí quy hoạch Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh thuộc quy hoạch đường sắt được tích hợp trong bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Quảng Bình đã được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng trong kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 phân bổ cho xã Hương Hóa (30,8 ha) và xã Kim Hóa (53,25 ha), huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (tại mục 1.6 Phụ lục 2 Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình) là 84,05 ha. Mặt khác, theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, khu vực quy hoạch dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất và các loại đất khác được quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất giao thông.

- Dự án phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp trong quy hoạch tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, vì:

+ Theo chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, hiện trạng sử dụng đất lâm nghiệp năm 2020 của tỉnh Quảng Bình là 629.460,8 ha; trong đó: Đất rừng phòng hộ 149.492,99 ha; đất rừng đặc dụng 144.246,22 ha; đất rừng sản xuất 335.721,59 ha.

+ Tính từ ngày 01/01/2021 đến nay, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình có Nghị quyết thông qua và đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021, năm 2022 và năm 2023 với diện tích đất lâm nghiệp được chuyển mục đích sử dụng đất là 11.184,43 ha. Trong đó: đất rừng phòng hộ 626,41 ha, đất rừng sản xuất 10.558,02 ha (đã bao gồm 16,6968 ha đất thực hiện Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Bình).

Như vậy, diện tích đất lâm nghiệp của tỉnh đến nay còn là 618.276,37 ha (đất rừng phòng hộ 148.866,58 ha, đất rừng đặc dụng 144.246,22 ha, đất rừng sản xuất 325.163,57 ha); quỹ đất lâm nghiệp để chuyển mục đích sử dụng sang thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và mục đích sử dụng khác là 13.784,37 ha.

+ Diện tích rừng và đất lâm nghiệp đề nghị chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án đã được UBND tỉnh Quảng Bình quy hoạch sang mục đích giao thông trong quá trình xây dựng quy hoạch tỉnh. Do vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng đối với 7,70959 ha rừng *(gồm có 1,85556 ha rừng tự nhiên thuộc quy hoạch*

sản xuất; 2,20695 ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất; và 3,64708 ha rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất) của dự án không ảnh hưởng đến cơ cấu diện tích 3 loại rừng trong quy hoạch lâm nghiệp đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

Dự án cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh đã được cập nhật trong các các bản đồ thuộc danh mục bản đồ Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, như: Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 *(có bản đồ và trích lục bản đồ thể hiện vị trí Dự án được quy hoạch kèm theo)*; Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến 2030 huyện Tuyên Hóa.

Như vậy, Dự án cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp trong quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công:

6. 1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án hoàn thành sẽ cải thiện chất lượng kết cấu hạ tầng đường sắt; tạo điều kiện nâng cao năng lực, tốc độ thông qua trên khu đoạn cũng như toàn tuyến, từng bước nâng cao thị phần vận tải bằng đường sắt; rút ngắn thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí vận chuyển hàng hóa, hành khách; tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường đảm bảo quốc phòng an ninh cho khu vực.

Dự án đem lại hiệu quả kinh tế được thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

- Giá trị hiện tại thuần (NPV): 473.737 triệu đồng.

- Tỷ suất nội hoàn (EIRR): 12,06%.

6.2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công:

Các tác động môi trường chính của Dự án được trình bày trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 2383/QĐ-BTNMT ngày 26/10/2020. Trong đó, nội dung Báo cáo đã đánh giá sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án; nhận dạng, dự báo các tác động môi trường của dự án; nhận diện các yếu tố nhạy cảm về môi trường của khu vực thực hiện dự án; phân tích, đánh giá, lựa chọn phương án về quy mô, công nghệ sản xuất, địa điểm thực hiện dự án; biện pháp giảm thiểu tác động môi trường; các vấn đề môi trường chính và phạm vi tác động cần lưu ý trong quá trình thực hiện dự án. Các tác động của dự án ảnh hưởng đến môi trường, xã hội cũng như các biện pháp để giảm thiểu tác động đã được đánh giá sơ bộ của dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt phê duyệt tại Quyết định số 2383/QĐ-BTNMT ngày 26/10/2020. Trong quá trình thi công, chủ đầu tư đảm bảo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Đề xuất, kiến nghị:

Trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý dự án Đường sắt tại Công văn số 196/BQLDAĐS-DA2 ngày 24/01/2024; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 270/TTr-SNN ngày 31/01/2024 và các nội dung đã tổng hợp nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sớm quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 5,85403 ha rừng trồng (gồm: 2,20695 ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 3,64708 ha rừng trồng thuộc đối tượng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất) tại các xã Hương Hóa và Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Ban Quản lý dự án Đường sắt;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Ngọc Lâm

Phụ lục:

CHI TIẾT ĐỊA DANH, DIỆN TÍCH RỪNG TRỒNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN CẢI TẠO ĐƯỜNG SẮT KHU VỰC ĐÈO KHE NÉT, TUYẾN ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI - TP HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Tờ trình số: 224 /TTr-UBND ngày 02 / 02 /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Đơn vị hành chính	Địa danh			Diện tích thực dự án (ha)	Diện tích có rừng cần CMĐSD (ha)	Loại rừng (ha)				Diện tích không có rừng và đất khác	Diện tích có rừng trồng không thuộc đối tượng CMĐSD	Loài cây trồng (rừng trồng)
		Tiểu khu	Khoảnh	Lô			Diện tích rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSD của Thủ tướng Chính phủ	Diện tích rừng trồng đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương CMĐSD	Trong đó				
									Rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất			
H. Tuyên Hóa		**5 TK**	**6 Kh**	**46 lô**	**16,69680**	**7,70959**	**1,85556**	**5,85403**	**2,20695**	**3,64708**	**6,98091**	**2,00630**	
1	**Xã Hương Hóa**	**1 TK**	**1 Kh**	**16 lô**	**5,88544**	**2,97684**	**0,67479**	**2,30205**	**0,81987**	**1,48218**	**2,90860**		
		24A	*1 Kh*	*15 lô*	*5,88544*	*2,97684*	*0,67479*	*2,30205*	*0,81987*	*1,48218*	*2,90860*		
			1	15 lô	5,88544	2,97684	0,67479	2,30205	0,81987	1,48218	2,90860		
				1	0,02136						0,02136		
				2	0,03374						0,03374		
				3	0,03188						0,03188		
				4	0,77333	0,77333		0,77333		0,77333			Keo
				5	0,58059						0,58059		Keo
				6	0,50531	0,50531		0,50531	0,00384	0,50147			Keo
				7	0,22946						0,22946		
				8	0,58082	0,58082		0,58082	0,37344	0,20738			Keo
				9	1,16119						1,16119		Keo
				10	0,45416						0,45416		Keo
				11	0,23452						0,23452		
				12	0,15851						0,15851		
				13	0,00319						0,00319		

TT	Đơn vị hành chính	Địa danh			Diện tích thực dự án (ha)	Diện tích có rừng cần CMĐSD (ha)	Loại rừng (ha)				Diện tích không có rừng và đất khác	Diện tích có rừng trồng không thuộc đối tượng CMĐSD	Loài cây trồng (rừng trồng)
		Tiểu khu	Khoảnh	Lô			Diện tích rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSD của Thủ tướng Chính phủ	Diện tích rừng trồng đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương CMĐSD	Trong đó				
									Rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất			
				14	0,44259	0,44259		0,44259	0,44259				Keo
				15	0,67479	0,67479	0,67479						
2	**Xã Kim Hóa**	**4 TK**	**5 Kh**	**31 lô**	**10,81136**	**4,73275**	**1,18077**	**3,55198**	**1,38708**	**2,16490**	**4,07231**	**2,00630**	
		24B	*2 Kh*	*19 lô*	*7,89184*	*4,73275*	*1,18077*	*3,55198*	*1,38708*	*2,16490*	*1,91097*	*1,24812*	
			2	4 lô	0,89640	0,81570	0,58993	0,22577	0,22577		0,08070		
				1	0,08070						0,08070		
				2	0,22577	0,22577		0,22577	0,22577				Keo
				3	0,49441	0,49441	0,49441						
				4	0,09552	0,09552	0,09552						
			5	15 lô	6,99544	3,91705	0,59084	3,32621	1,16131	2,16490	1,83027	1,24812	
				1	0,41981						0,41981		
				2	0,18620	0,18620	0,18620						
				3	0,28118						0,28118		
				4	0,25194						0,25194		
				5	0,32805	0,32805	0,32805						
				6	0,11272						0,11272		Keo
				7	0,20690						0,20690		Keo
				8	0,07659	0,07659	0,07659						
				9	1,16131	1,16131		1,16131	1,16131				Keo
				10	0,05771						0,05771		
				11	0,35401						0,35401		Keo
				12	2,82080	1,68949		1,68949		1,68949		1,13131	Keo

TT	Đơn vị hành chính	Địa danh			Diện tích thực dự án (ha)	Diện tích có rừng cần CMĐSD (ha)	Loại rừng (ha)				Diện tích không có rừng và đất khác	Diện tích có rừng trồng không thuộc đối tượng CMĐSD	Loài cây trồng (rừng trồng)
		Tiểu khu	Khoảnh	Lô			Diện tích rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSD của Thủ tướng Chính phủ	Diện tích rừng trồng đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương CMĐSD	Trong đó				
									Rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất			
				13	0,10616						0,10616		
				14	0,59222	0,47541		0,47541		0,47541		0,11681	Keo
				15	0,03984						0,03984		
		25	*1 Kh*	*6 lô*	*1,31904*						*0,80498*	*0,51406*	
			6	6 lô	1,31904						0,80498	0,51406	
				1	0,07843							0,07843	Keo
				2	0,80498						0,80498		
				3	0,05458							0,05458	Keo
				4	0,08342							0,08342	Keo
				5	0,15886							0,15886	Keo
				6	0,13877							0,13877	Keo
		31	*1 Kh*	*3 lô*	*0,49002*						*0,39194*	*0,09808*	
			10	3 lô	0,49002						0,39194	0,09808	
				1	0,17745						0,17745		
				2	0,09808							0,09808	Keo
				3	0,21449						0,21449		
		49	*1 Kh*	*3 lô*	*1,11046*						*0,96442*	*0,14604*	
			1	3 lô	1,11046						0,96442	0,14604	
				1	0,06509						0,06509		
				2	0,14604							0,14604	Keo
				3	0,89933						0,89933		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-HĐND	*Quảng Bình, ngày tháng năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .....tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh, với tổng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng là 5,85403 ha rừng trồng; gồm: 2,20695 ha rừng sản xuất, 3,64708 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng (theo quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội

đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình,
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục:

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSD của Thủ tướng Chính phủ (ha)	Diện tích có rừng trồng HĐND tỉnh quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Loại rừng (ha)			Diện tích không có rừng (ha)	Địa điểm
						Quy hoạch phòng hộ	Quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
1	Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án Đường sắt	16,69680	1,85556	5,85403		2,20695	3,64708	8,98721	Các xã Hương Hóa và Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-HĐND	*Quảng Bình, ngày tháng 02 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 224/TTr-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh, với tổng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng là 5,85403 ha rừng trồng; gồm: 2,20695 ha rừng sản xuất, 3,64708 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng (theo quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 06 tháng 02 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục:

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /02/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSD của Thủ tướng Chính phủ (ha)	Diện tích có rừng trồng HĐND tỉnh quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Loại rừng (ha)			Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSD và đất không có rừng (ha)	Địa điểm
						Quy hoạch phòng hộ	Quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
1	Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án Đường sắt	16,69680	1,85556	5,85403		2,20695	3,64708	8,98721	Các xã Hương Hóa và Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình